

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên

Ngày 28/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2024 về: “*Thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2024, gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin vắng mặt)

- Chị Hồ Thị H, sinh năm 1997. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang làm việc tại P. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị H cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2020 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hai bên tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cũng từ việc bất đồng trong quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng và thấu hiểu nhau. Đến đầu năm 2023, chị H sang Philippin làm việc, sau đó anh T cũng sang P. Vợ chồng chung sống được 4 tháng thì anh T về Việt Nam, từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn hơn trước. Mặc dù được gia đình nội ngoại vun vén nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Đến nay cả hai vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị H đã không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị H cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị H không có con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị [Hò Thị H](#) đang sinh sống và làm việc tại PhiLippin không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên chị đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Việc giao nhận các tài liệu, giấy tờ liên quan đối với Tòa án, chị ủy quyền lại cho mẹ đẻ là bà [Hò Thị T1](#), địa chỉ: [thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#).

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án chị [Hò Thị H](#) đang sinh sống và làm việc tại [P](#). Các tài liệu kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị [Hò Thị H](#) có xác nhận của [Đ](#) tại [P](#), số công chứng: ĐSQ-XNCK-23/2024, ngày 05/04/2024. Theo công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 798/QLXNC-Đ1, ngày 15/8/2024 của [Phòng Q - Công an tỉnh H](#) xác nhận thông tin: Chị [Hò Thị H](#), sinh ngày 06/10/1997, địa chỉ: [xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#) đã xuất cảnh ngày 19/8/2023 tại [sân bay quốc tế N](#), đến nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Anh [Nguyễn Văn T](#) có tại địa chỉ: [thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#). Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung nên Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS.

Anh [Nguyễn Văn T](#) và chị [Hò Thị H](#) đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh [Nguyễn Văn T](#) và chị [Hò Thị H](#) có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2020 tại [UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#). Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cũng từ việc bất đồng trong quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng và thấu hiểu nhau. Đầu năm 2023, chị [H](#) sang Philippin làm việc, sau đó anh [T](#) cũng sang [P](#). Vợ chồng chung sống được 4 tháng thì anh [T](#) về Việt Nam, từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn hơn trước. Mặc dù được gia đình nội ngoại vun vén nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Đến nay, anh [Nguyễn Văn T](#) và chị [Hò Thị H](#) đã không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh [Nguyễn Văn T](#) và chị [Hò Thị H](#) là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh [Nguyễn Văn T](#) và chị [Hò Thị H](#) không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh [Nguyễn Văn T](#) và chị [Hò Thị H](#)

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh [Nguyễn Văn T](#) (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000035 ngày 26/7/2024 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Lạc;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân